

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25/6/2012)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2015

Số: 239 /CBTT-PHT-HĐQT

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Trụ sở chính: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM

Điện thoại: (84-08) 38 558 410 **Fax:** (84-08) 39 555 282

Người thực hiện công bố thông tin: PHẠM KHƯƠNG THẢO – Giám đốc

Địa chỉ: 238/4 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu – Quận Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại: (84-08) 38 558 410 **Fax:** (84-08) 39 555 282

Loại công bố thông tin: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân kính gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước thông tin Công ty Kiểm toán đã ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 vào ngày 20/5/2015 như sau:

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues)

Điện thoại: +84 (8) 3999 0091

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13 – Quận 5, TpHCM

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/5/2015 tại đường dẫn: <http://www.phuwaco.com.vn>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu. VT, TTK

Người thực hiện công bố thông tin



Phạm Khương Thảo

Tài liệu đính kèm::

- Hợp đồng kiểm toán

số 2096/15/AUD.VVALUES;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2015

Số: 2096/15/AUD.VVALUES

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*V/v: kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.*

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH2012 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ vào Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;
- Căn cứ theo yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

Hai bên gồm:

Bên A : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là ông : **PHẠM KHƯƠNG THẢO**

Chức vụ : Giám đốc

Điện thoại : +84 (8) 3955 5202

Fax : +84 (8) 3955 5282

Địa chỉ : 86 Tân Hưng, phường 12, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0304796249

Tài khoản : 007.100.242.3478 Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Quận 5.

Bên B : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES®)**
Công ty Thành viên của Reanda International
(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : **Ths. NGUYỄN THANH SANG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Email : thansang@vietvalues.com

Điện thoại : +84 (8) 3999 0091 ~ 97

Fax : +84 (8) 3999 0090

Địa chỉ : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0303128175

Tài khoản : 1401 14851 034 725 tại Eximbank, Chi nhánh Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Công việc kiểm toán sẽ được Bên B tiến hành cụ thể như sau:

- Đợt 01: Kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015 và phát hành Báo cáo kết quả công tác soát xét cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.
- Đợt 02: Sau khi kết thúc niên độ và khóa sổ kế toán năm 2015: tiến hành kiểm toán chính thức, sau đó phát hành Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Thư quản lý (nếu có).

Từng đợt kiểm toán như trên sẽ được thực hiện ngay sau khi Bên A hoàn tất các loại sổ kế toán và Báo cáo theo quy định hiện hành của nhà nước và phải báo cho Bên B trước 01 tuần.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này. ✓

330312
CÔNG
TÍNH NH
KẾ TOÁN
CHỦ
V. S. TP

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc của Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là:

▪ Giá phí thuần	:	70.000.000 đồng
▪ Thuế GTGT (10%)	:	7.000.000 đồng
Tổng cộng	:	77.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác.

4.2 Phương thức thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.
- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi hợp đồng được ký kết, 50% số tiền còn lại Bên A sẽ thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi Bên B hoàn thành dịch vụ kiểm toán và dự thảo Báo cáo kiểm toán đã được Bên A ký chấp nhận.
- Bên B sẽ phát hành Hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Khi bắt đầu thực hiện kiểm toán Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 01 tuần, sau khi nhận được thông báo từ Bên A, Bên B sẽ tiến hành thực hiện ngay công việc kiểm toán. **Thời gian kiểm toán dự kiến như sau:**

- Kiểm tra, soát xét BCTC 6 tháng đầu 2015 : 03 ~ 05 ngày làm việc.
- Tham gia chứng kiến kiểm kê (nếu có) : ngày 31 tháng 12 năm 2015
- Kiểm toán chính thức tại Văn phòng Bên A : 03 ~ 05 ngày làm việc.
- Tổng hợp và phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán : 07 ~ 10 ngày làm việc.
- Phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2015 chính thức : 02 ngày sau khi nhận được ý kiến đồng ý của Bên A về số liệu và nội dung báo cáo dự thảo đã gửi.

Thời gian này dựa trên cơ sở Bên A cung cấp đầy đủ và đồng bộ hồ sơ, tài liệu chứng từ kế toán có liên quan đến cuộc kiểm toán.

ĐIỀU 6: HỦY HỢP ĐỒNG

Nếu Bên A hủy hợp đồng này do lỗi của Bên A, Bên B có quyền phát hành hóa đơn yêu cầu Bên A thanh toán khoản phí nhằm bù đắp thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy.



ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Bất kỳ mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay bất đồng phát sinh giữa các bên liên quan trong hợp đồng này hoặc vi phạm hợp đồng thì trước hết sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành thì việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế do hai bên lựa chọn. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực sau khi hai bên đã ký kết và có đầy đủ con dấu của hai bên.
- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản chính bằng tiếng Việt, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên./.

Đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
& TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Ths. NGUYỄN THANH SANG

Đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

PHẠM KHƯƠNG THẢO